TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ &
ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC SỬ DỤNG TIẾNG ANH BẬC 5/6
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐÀ LẠT

PHÒNG THI: A30.11 **NGÀY THI:** …… **Giám thị 1 (Ký, họ tên)**

GIỜ THI: ..... **MÔN THI:** **Giám thị 2 (Ký, họ tên)**

STT	SBD	HỌ VÀ	TÊN	PHÁI	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	MSSV	CMND/ CCCD	ĐIỂM THI		KÝ TÊN	ĐIỀU CHỈNH THÔNG TIN (nếu có)
										B. SỐ	B. CHỮ		
1	*B501*	Nguyễn Thanh Bình	**An**	Nữ	10/06/1999	Lâm Đồng	AVK41SP	1714062	251218989				
2	*B502*	Lê Nguyễn Thiên	**Ân**	Nữ	19/07/1996	Lâm Đồng	AVK39B	1512461	251074957				
3	*B503*	Nguyễn Trương Lan	**Anh**	Nữ	14/08/2000	Lâm Đồng	AVK42A	1810183	251200427				
4	*B504*	Đoàn Kiều	**Diễm**	Nữ	21/03/1999	Hải Dương	AVK41C	1713654	251176248				
5	*B505*	Hoàng Thị Thu	**Hà**	Nữ	07/10/1998	Quảng Trị	AVK40F	1613449	197366840				
6	*B506*	Trần Minh Thu	**Huyền**	Nữ	30/12/1998	Đồng Nai	AVK40A	1612870	272641260				
7	*B507*	Nguyễn Thị Minh	**Huyền**	Nữ	23/03/1998	Lâm Đồng	AVK40C	1612867	C8060344				
8	*B508*	Lê Phạm Thùy	**Linh**	Nữ	29/04/2000	Lâm Đồng	AVK42A	181034	251211807				
9	*B509*	Võ Thị Mỹ	**Linh**	Nữ	29/09/0998	Khánh Hòa	AVK40A	1612900	225681774				
10	*B510*	Nguyễn Hữu Hoàng	**Long**	Nam	07/06/2000	Lâm Đồng	AVK42A	1810334	251169779				
11	*B511*	Thái Nhật	**Minh**	Nam	21/08/2000	Lâm Đồng	AVK42C	1810347	251155098				
12	*B513*	Nguyễn Trần Uyên	**Nhi**	Nữ	19/07/1998	Lâm Đồng	AVK40F	1612948	251194472				
13	*B514*	Lê Thị Hoàng	**Oanh**	Nữ	26/10/1999	Lâm Đồng	Avk41e	1713849	251200657				
14	*B515*	Nguyễn Ngọc Vy	**Phương**	Nữ	05/08/1998	Lâm Đồng	AVK40E	1612971	251099081				
15	*B516*	Trần Thị Cúc	**Phương**	Nữ	27/10/2000	Lâm Đồng	AVK42E	1810425	251250053				
16	*B517*	Ngô Thị Ngọc	**Quỳnh**	Nữ	12/07/1999	Phú Yên			221489700				
17	*B518*	Phạm Hà Yên	**Thuỳ**	Nữ	23/11/1999	Lâm Đồng	AVK41B	1713953	068199001379				
18	*B519*	Nguyễn Thị Huyền	**Trâm**	Nữ	22/08/1999	Lâm Đồng	AVK41C	1713975	251162476				
19	*B521*	Nguyễn Thị Ngọc	**Trâm**	Nữ	15/01/1998	Lâm Đồng	AVK40C	1613052	251169988				
20	*B522*	Hồ Thị Kiều	**Trinh**	Nữ	18/12/2000	Lâm Đồng	AVK42SP	1810163	251249093				
21	*B523*	Nguyễn Thị Vân	**Uyên**	Nữ	18/03/1993	Lâm Đồng			068193013323				
22	*B524*	Nguyễn Thị Hồng	**Vân**	Nữ	16/04/1998	Quảng Trị	AVK40F	1613108	251133213				
23	*B525*	Phan Ngọc Khánh	**Vy**	Nữ	07/05/1998	Lâm Đồng	AVK40B	1613114	251101437				

Tổng số TS trong danh sách:…… Tổng số TS dự thi:……..… Số TS vắng:……..……

Cán bộ chấm thi 1 ……..……..

Cán bộ chấm thi 2 ……...……..